

TƯ LIỆU



DÂN TỘC HỌC

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH BẮT CÁ CỦA NGƯỜI VIỆT Ở XÃ SƠN KIM, HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

VŨ HỒNG THUẬT

Xã Sơn Kim là vùng sâu, vùng xa của huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, với 1.386 hộ, 7.877 nhân khẩu, bao gồm các dân tộc Việt, Lào, Thổ, Chứt; trong đó người Việt và Lào chiếm đa số. Họ định cư trên các sườn đồi, hai bên triền sông Ngàn Phố. Dòng sông này bắt nguồn từ bên Lào chảy về hợp lưu cùng sông Lam ở huyện Đức Thọ rồi đổ ra biển tại Cửa Lò (Nghệ An). Sông Ngàn Phố không chỉ cung cấp nước tưới, là đường giao thông cho thuyền, bè nhằm trao đổi hàng hoá giữa miền ngược và miền xuôi..., mà còn cung cấp một nguồn lợi thủy sản cho người dân trong khu vực. Người Việt ở đây thường đánh bắt cá trên sông suối để làm thức ăn hoặc bán lấy tiền, tăng thêm thu nhập. Sau đây là các hình thức đánh bắt cá của họ.

1. Ném đá

Ném đá xuống nước cho cá văng óc hoặc kinh sợ rồi chui vào kẽ đá để bắt, có lẽ là hình thức đánh bắt sơ khai của người dân ở đây. Vào tháng 4 - 8 âm lịch, nước sông Ngàn Phố cạn; những đêm khí trời nóng bức nhưng sáng trăng sao, cá thường kiếm mồi trên mặt nước. Các gia đình ở gần sông, ban ngày nhặt đá xếp thành đống để tối đến ném xuống sông bắt cá. Khi ném, họ thường nhặt một vài hòn đá nhỏ ném trước; đá rơi xuống nước tựa như quả trên cây rụng, nhử cá bơi

lại kiếm mồi. Sau đó họ mới ném những hòn đá to một cách dữ dội theo đường vòng thúng. Cá bị văng óc chui vào kẽ đá hai bên bờ trú ẩn. Ngay lúc đó, mọi người đi xuôi theo dòng nước để mò bắt.

2. Câu

Khi có mưa bão, nước sông Ngàn Phố dâng cao, cá sẽ bơi ngược dòng để đẻ. Lúc nước rút xuống là thời điểm câu cá thích hợp. Mỗi câu là giun đất, dựng trong ống nứa. Người đi câu thường tập hợp theo nhóm từ 5 đến 10 người. Dân Sơn Kim hay câu cá ở cầu Nước Sốt, cách địa phương khoảng 10 km. Khi đi câu, họ phải dậy từ 3 giờ sáng nấu ăn và gói cơm vào mo cau để mang đi ăn trưa. Cá câu được cho vào giỏ để ở dưới nước để không bị chết.

Hiện nay, cá ở sông Ngàn Phố còn ít, số người đi câu cũng giảm; chỉ còn người Lào là hay đi câu. Họ chọn những đoạn sông, suối có nhiều đá tảng, rêu bám xung quanh, sau đó dùng bàn chân xát vào đá cho rêu rơi ra, chảy theo dòng nước để cá thấy nước đục bơi đến tìm mồi. Mỗi câu cá của họ là những con sên đá buộc vào dây câu (không có lưới câu). Gần chỗ họ ngồi câu, có đặt một chiếc rổ to ở dưới nước. Chiếc rổ này được treo vào chiếc cọc cắm dưới sông suối để sao cho cặp rổ nhô lên khỏi mặt nước khoảng 10 cm. Khi

cá cần câu, họ nhanh tay nhắc cần cho cá rơi vào rổ. Do cần câu ngắn và bé, không có lưới nên chỉ câu được những loại cá con như *dòng dong, mát, liu riu...* và với số lượng không nhiều.

3. Đánh bắt bằng đó, lờ, trúm, úp nom, kéo vó

Người dân địa phương dùng đơm đó, lờ, trúm để bắt cá trên sông, suối, mương, phai có dòng chảy nhỏ và dùng vó, nom để bắt cá vào mùa nước lũ. Vào mùa mưa (từ tháng 5 đến tháng 8 âm lịch), nước sông Ngàn Phố lên cao, cá ở dưới sông ngược theo dòng nước đi để và kiếm mồi. Sau vài ngày nước rút, họ ra ngăn bờ, trắn đăng để đơm đó, đặt trúm, đặt lờ. Đó, trúm, lờ do người dân tự đan bằng cật tre, nứa hoặc mua ở chợ Trung Tâm, Phố Châu. Đó, lờ có nhiều loại: đó đứng, đó nằm, đó hai ton; lờ rô, lờ bóng... Tùy theo mức nước nông, sâu mà người ta dùng loại nào cho thích hợp. Thông thường đó đứng dùng đơm ở sông, nơi nước sâu khoảng 1m. Đáy đó được đan kín như mặt nia, thành đó đan nan dọc và để hở miệng cho cá chui vào. Còn trúm hai ton, lờ... thường đặt ở mương, phai, bờ ruộng khi nước cạn,... Để cá chui vào đó, trúm, lờ người ta lấy cành cây hoặc đăng chắn ở hai bên. Đăng làm bằng nan nứa, tre, kết lại với nhau bằng mây, cao khoảng 0,8 - 1 m, dài 2 - 3 m; một đầu nan được vót nhọn để cắm xuống đất. Người đi đơm đó thường là các ông già và trẻ nhỏ. Họ cho rằng, muốn được nhiều cá thì lấy dây (*chạc*) buộc quan tài người chết để buộc vào miệng đó. Theo họ, làm như vậy hồn người chết sẽ xua cá vào đó. Vì thế, khi

đi đổ cá ở đó về qua nghĩa địa, họ lấy một con cá gói vào chiếc lá để trên mả người chết mà họ đã lấy dây buộc đó. Người dân ở đây còn cho biết, khi đưa ma người chết, họ thường lấy đòn khiêng (đòn *xeo*) bằng tre, đem về nhà chẻ nan, đan đó để bắt cá. Nếu được nhiều cá, người ta cũng mang một ít cho “ma” ngoài nghĩa địa ăn.

4. Đánh cá bằng chài, lưới

Dân địa phương thường đi dọc hai bên bờ sông Ngàn Phố để quăng chài, thả lưới bắt cá. Người quăng chài là nam giới có sức khỏe, tuổi từ 18 đến 50. Chài xưa kia làm bằng sợi gai, tơ tằm, nay được làm bằng sợi ni lon, đan hình ô vuông theo kích cỡ khác nhau. Khi quăng chài và thả lưới, người ta đi xuôi theo dòng nước, cá thấy nước đục sẽ bơi ngược dòng nước để tìm mồi. Trước khi quăng chài, người ta nhặt hòn đá nhỏ ném xuống nước, tựa như quả sung rụng, để cá bơi đến tìm mồi, rồi quăng chài vào chỗ đó. Thả lưới để bắt cá, đồng bào giăng theo hình *chữ chi*. Nếu thả lưới ở nơi sông, suối chảy xiết thì trên mỗi đầu tấm lưới còn được buộc thêm chiếc can nhựa 2 lít hoặc vỏ chai nước Lavie để tăng cường cho phao.

5. Đánh ruốc cá

Người dân ở đây còn đánh ruốc cá bằng loại độc được chế từ thực vật. Song phương pháp đánh bắt này có sự quy định chặt chẽ của cộng đồng để không ảnh hưởng đến môi sinh ở địa phương. Cộng đồng người Việt sống trong vùng đệm rừng Sơn Kim đã thích nghi với môi trường săn bắt, hái lượm. Thuốc để đánh cá làm từ vỏ cây *ngọt*. Vào mùa hè,

dân địa phương thường vào rừng làm lán và ăn ngủ qua đêm để tìm cây *ngọt* rồi bóc vỏ về làm thuốc. Cây *ngọt* mọc trên vùng núi cao 700 - 1000 m so với mặt biển, vỏ cây màu xám, thân mọc thẳng, lá màu xanh đậm, nhẵn (giống như lá cây nhãn). Sau khi tìm thấy cây *ngọt*, họ làm lễ cúng thần Giang Sơn¹ rồi mới bóc vỏ. Theo kinh nghiệm của người dân, vỏ cây *ngọt* kỵ các đồ sắt, nên khi bóc phải dùng các vật liệu bằng gỗ. Thông thường họ lấy khúc gỗ bằng cổ tay, dài khoảng 50 cm đập vào thân cây cho lớp vỏ bong ra, rồi mang về. Để chế biến thành thuốc, người ta phải giã vỏ cây. Chày giã làm từ một cây gỗ con chặt ở trong rừng, dài khoảng 1 m. Vỏ cây *ngọt* rất cay và đắng nên khi giã cần phải đeo găng tay, mặc quần áo dài, dùng khăn bịt mặt, miệng... Nếu không phòng hộ như trên, người giã sẽ bị ngứa khắp người giống như bị sơn ăn. Nếu giã vỏ cây càng nhuyễn, càng dẻo thì khi thả xuống nước, thuốc sẽ lâu tan và cá chết nhiều. Giã xong, người ta cho vào sọt nứa. Sọt được lót một lớp lá cây *bùng bực*, sau đó lót vải mưa lên để giữ nước thuốc.

Nơi đánh rước cá là các khe suối trong rừng. Kinh nghiệm của người dân cho hay, đoạn suối có nhiều cây *dù dì*, *mùng* (môn rừng), *bùng bực* mọc ở hai bên bờ thường có nhiều cá, vì cá đến trú mát, ăn hoa, phấn và quả chín của các cây này rụng xuống nước. Còn cách khác để nhận biết nơi có nhiều cá là nước có mùi tanh. Đoạn suối thả thuốc để cá chết nhiều là nơi nước không quá sâu, có các vũng nước xoáy và có thể ngăn được dòng chảy ở phía trên. Sau khi ngăn dòng

chảy, người ta cho thuốc vào bao tải gai, lấy dây buộc miệng bao rồi thả xuống nước; dùng chân dẫm cho nước thuốc trong bao chảy ra hoà vào nước suối. Cá gặp nước có thuốc độc sẽ nổi mắt, vỡ mặt rồi chết. Cá chết trôi theo dòng nước; người ta đứng ở phía cuối dòng để thu nhặt cá.

Cá chết do thuốc độc thường ươn nhanh. Để bảo quản cá được tươi và giải các độc tố, người dân có hai cách. Cách thứ nhất là cho cá bị độc vào xoong, nồi... có đựng nước sạch pha một ít muối ăn và con dao nhỏ. Làm như vậy các chất độc trong cá sẽ mất tác dụng. Cách thứ hai: đem cá nướng chín trên than củi, hay kho, luộc rồi phơi khô, hoặc làm mắm để sử dụng quanh năm. Nếu làm mắm, cá được rửa sạch, để nguyên cả con ướp với muối và lá *chân chim* rồi cho vào ống nứa để cạnh bếp. Lá *chân chim* lấy ở trên rừng, có vị đắng làm cho cá nhanh ngấu, mùi thơm, bảo quản được lâu, không có bọ.

Ngoài cách đánh cá bằng thuốc thực vật, những năm gần đây, dân địa phương còn đánh bằng điện và cả thuốc nổ. Cách đánh bắt này rất nguy hiểm, gây tác hại nghiêm trọng đến môi sinh, làm cho các loài cá, tôm, cua, ếch bị huỷ diệt, và còn nguy hại đến tính mạng con người. Vì thế, chính quyền xã đã có chỉ thị cấm đánh bắt bằng cách này.

6. Một số tục lệ và tín ngưỡng khi đánh bắt cá

Người Việt ở Sơn Kim khi đánh bắt cá tại các khe suối trong rừng, ngoài sông, dù ban ngày hay ban đêm đều có những kiêng kỵ và nghi lễ. Nếu đánh rước cá, trước khi bóc vỏ

cây và thả thuốc xuống nước, họ đều làm lễ cúng thần Giang Sơn. Lễ vật là nén hương và nước chè xanh. Họ cầu khẩn Thần núi, Thần nước, Hà Bá, Long Vương... cùng tổ tiên tha thứ và phù hộ để bắt được nhiều cá.

Khi thả thuốc hoặc ném đá xuống nước cho cá váng óc, người dân có những kiêng kỵ và quan niệm như sau:

- Không nhỏ nước bọt, đi đại tiện, tiểu tiện xuống sông, suối. Họ tin rằng: dưới Thủy Cung có thần Long Vương, Hà Bá, Thuồng Luồng... ngự trị, và ai làm vậy sẽ bị các vị Thần đó trừng phạt bằng cách làm cho chết đuối, thương tật, ốm đau hay bắt được ít cá...

- Khi đánh bắt được cá, không nói *cá to quá* hay *cá chết nhiều quá*. Nói như vậy, các vị thần sẽ gọi cá về thủy cung.

- Phụ nữ trong kỳ kinh nguyệt không được xuống sông, suối bắt cá, tắm giặt làm dơ bẩn đến các vị thần Hà Bá, Long Vương, Thuồng Luồng. Nếu làm vậy, các vị thần tức giận, làm cho người bắt cá ốm đau, chết đuối.

- Người đội khăn tang trắng không được bắt cá vào ban đêm ở sông, suối, bởi sẽ bị trừng phạt và chết đuối.

- Những gia đình có người chết đuối, trong ba năm không được xuống sông, suối bắt cá, nhất là vào ban đêm. Người ta cho rằng, thời gian này, hồn người chết vẫn chưa lên bờ, nên sẽ nhấn chìm người nhà, mang xuống làm lính hầu cho Long Vương.

- Những người đi bắt cá ở sông, suối thường có tục lệ, khi bắt được con cá đầu tiên thì không lấy, mà thả cá để dâng cúng các vị thần dưới Thủy cung. Bắt cá xong, trở về lán, người ta lấy 3 con cá to, rửa sạch, moi bụng rồi cho lá *chât chim*, gừng, muối, ớt... ướp khoảng 20 phút, sau đó đem nướng để cúng tạ ơn thần bếp, thần rừng và thần đất. Cá dâng cúng thần bếp đặt trên tàu lá chuối để cạnh bếp nấu ăn. Cá cúng thần đất để ngoài trời và nơi cúng được dọn sạch cỏ cây rồi đặt cá, muối ớt, bát cơm trên tàu lá chuối. Cá cúng thần rừng thì đặt dưới gốc cây ngay cạnh lán. Ngoài các thứ trên, lễ vật cúng cho các vị thần này còn có hương và nước chè xanh².

Trên đường trở về nhà, qua ngã ba đường và bãi tha ma, phải lấy một con cá gói vào lá *bùng bục*, để vào bụi cây bên đường cho các hồn ma đến nhận. Khi gói cá, người ta lấy hai móng tay bấm vào đuôi cá để đánh dấu con cá đó thuộc quyền sở hữu của một con ma nào đó mà người đưa cá đã nhắc đến, nhằm tránh “ma lai”³ lấy mất. Đồng bào quan niệm, trước đây nhiều người vào rừng săn bắt, hái lượm đã bị chết vì hổ vồ, rắn cắn, sốt rét... và hồn không về nhà được, trở thành ma đói, ma khát. Đưa cá cho ma này là để nó không theo về quấy phá gia đình mình.

¹ Thần Giang Sơn bao gồm thần sông, thần suối, thần núi, thần đất trong coi trong rừng.

² Long Vương: Người ta cho rằng, đây là vị vua có đầu người, mình rồng ở dưới nước.

³ Ma lai: Theo quan niệm của người dân, đây là vong hồn của người chết đường, không có ai thờ cúng.